

Số: 217 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2022

**BÁO CÁO****Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19**

(Từ 16h00 ngày 18/02/2022 đến 16h00 ngày 19/02/2022)

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

**I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới**

Tổng số ca mắc COVID-19 trên toàn cầu vượt 422 triệu ca, trong đó trên 5,8 triệu ca tử vong. Trong tuần, ghi nhận trên 13 triệu ca mắc mới, trên 68.000 trường hợp tử vong. So với tuần trước, số mắc giảm 21%, tử vong giảm 9%.

Tại Anh, cảnh báo về nguy cơ dịch bệnh COVID-19 sẽ gia tăng trở lại nếu như chấm dứt đột ngột các quy định về làm xét nghiệm COVID-19 và cách ly. Ngày 18/2, các chuyên gia trong Nhóm khoa học lập mô hình đại dịch cúm của Chính phủ Anh (SPI-M-O) dẫn phân tích của Đại học Warwick chỉ ra rằng các biện pháp phòng dịch COVID-19 (bao gồm xét nghiệm, tự cách ly, đeo khẩu trang, làm việc tại nhà và thay đổi hành vi của người dân) đã giúp làm giảm mức độ lây nhiễm từ 20%-45%. Tuy nhiên, nếu các biện pháp này bị rút lại, tỷ lệ lây nhiễm có khả năng tăng lên từ 25%-80%. Chưa kể, các yếu tố khác như khả năng miễn dịch suy giảm và sự xuất hiện của các biến thể mới cũng sẽ góp phần đẩy nhanh lây lan dịch bệnh.

Chính phủ Nhật Bản đã phê duyệt gia hạn các biện pháp phòng dịch trọng điểm đến ngày 6/3 tới tại 17 tỉnh, trong đó có Osaka, Kyoto và Fukuoka, nhằm khống chế số ca mắc COVID-19. Điều này đồng nghĩa rằng sẽ có tổng cộng 31 trong 47 tỉnh của Nhật Bản, trong đó có thủ đô Tokyo, sẽ vẫn duy trì các biện pháp phòng dịch trọng điểm đến tháng 3, cho phép các lãnh đạo địa phương yêu cầu các nhà hàng, quán bar phải đóng cửa sớm và dùng phục vụ đồ uống có cồn.

**II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam**

Tính đến 16h00 ngày 19/02/2022, cả nước ghi nhận 2.740.293 ca mắc, trong đó 2.734.629 ca trong nước. Đến nay đã có 2.268.020 người khỏi bệnh, 39.358 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 2.737.441 ca, trong đó có 2.733.059 ca trong nước (99,8%), 2.265.203 người đã khỏi bệnh (82,8%), 39.323 tử vong tại 60 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

**III. Tình hình dịch trong ngày****1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 41.980 ca mắc mới, trong đó 41.968 ca ghi nhận trong nước (giảm 459 ca so với ngày trước đó) tại 61 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (4.869), Bắc Ninh (3.040), Quảng Ninh (1.990), Hòa Bình (1.871), Thái Nguyên (1.852), Nam Định (1.798), Phú Thọ (1.567), Hải Phòng (1.555), Lào Cai (1.410), Vĩnh Phúc (1.394), Nghệ An (1.360), Hải Dương (1.328), Yên Bái (1.150), Bắc Giang (1.042), Sơn La (1.040), Thái Bình (992), Tuyên Quang (938), Thanh Hóa (930), Bình Định (924), Hồ Chí Minh (849),

Hưng Yên (743), Đà Nẵng (741), Quảng Bình (716), Khánh Hòa (696), Quảng Nam (658), Lạng Sơn (626), Đắk Lắk (605), Quảng Trị (518), Ninh Bình (478), Lâm Đồng (470), Bình Phước (427), Phú Yên (413), Đắk Nông (324), Hà Nam (303), Điện Biên (280), Cao Bằng (238), Bà Rịa - Vũng Tàu (215), Lai Châu (204), Thừa Thiên Huế (163), Kon Tum (148), Hà Giang (139), Cà Mau (134), Quảng Ngãi (127), Kiên Giang (95), Bình Thuận (94), Đồng Nai (66), Bắc Kạn (65), Bình Dương (55), Bạc Liêu (51), Tây Ninh (50), Bến Tre (47), Trà Vinh (35), Long An (34), Đồng Tháp (32), Vĩnh Long (26), Cần Thơ (19), An Giang (13), Ninh Thuận (10), Hậu Giang (4), Sóc Trăng (4), Tiền Giang (3).

+ Có 12 ca nhập cảnh ghi nhận tại Quảng Ninh (6), Tây Ninh (3), Hòa Bình (1), Quảng Bình (1), Kiên Giang (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 4.869 ca mắc, trong đó 2.334 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 1.385 ca tầm soát trong cộng đồng và 1.150 ca trong khu cách ly. Số mắc mới (4.869 ca) được phân bố tại 29 quận, huyện như sau: Hoàng Mai 450, Nam Từ Liêm 388, Thanh Xuân 353, Long Biên 341, Bắc Từ Liêm 324, Cầu Giấy 324, Ba Đình 313, Đống Đa 296, Hà Đông 285, Hai Bà Trưng 259, Tây Hồ 186, Thanh Trì 185, Gia Lâm 169, Đông Anh 163, Hoài Đức 153, Hoàn Kiếm 151, Sơn Tây 65, Thanh Oai 54, Ba Vì 39, Thường Tín 32, Đan Phượng 17, Sóc Sơn 16, Thạch Thất 16, Quốc Oai 12, Chương Mỹ 9, Phúc Thọ 8, Mê Linh 6, Phú Xuyên 5, Mỹ Đức 4, Ứng Hòa 2 và 244 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Ninh Bình (giảm 1.062), Vĩnh Phúc (giảm 764), Hà Tĩnh (giảm 621).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Bắc Ninh (tăng 1.484), Hà Nội (tăng 320).

- Đến nay Việt Nam đã ghi nhận 200 ca mắc COVID-19 do biến thể Omicron tại 17 tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh (97), Quảng Nam (27), TP. Hà Nội (14), Khánh Hòa (11), Đà Nẵng (8), Kiên Giang (4), Quảng Ninh (20), Thanh Hóa (2), Hải Dương (2), TP. Hải Phòng (1), Long An (2), Bà Rịa - Vũng Tàu (1), Bình Dương (2), Lâm Đồng (1), Ninh Bình (1), Hưng Yên (6), Bình Phước.

## **2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng**

- Cả nước ghi nhận 29.831 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 71,1% tổng số mắc trong ngày), giảm 1.197 ca so với ngày trước đó.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 3.719 ca cộng đồng (giảm 829 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 193.242 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 642 ca cộng đồng (giảm 42 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 48.118 ca.

+ TP. Hải Phòng: Trong ngày ghi nhận 1.555 ca thông qua sàng lọc (tăng 83 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 50.265 ca.

+ Tỉnh Bắc Ninh: Trong ngày ghi nhận 2.321 ca cộng đồng (tăng 1.151 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 56.241 ca.

+ Tỉnh Quảng Ninh: Trong ngày ghi nhận 1.871 ca cộng đồng (tăng 168 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 26.392 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Hà Nội tăng 10.309 ca, Quảng Ninh tăng 7.442 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: TP. Đà Nẵng (giảm 697 ca), Kon Tum (giảm 96ca), Cà Mau (giảm 79 ca).

### **3. Kết quả giám sát điều trị**

- Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 2.265.203 người đã khỏi bệnh (82,8%), tăng 6.840 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 432.915 trường hợp, trong đó có 3.017 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 2.349 (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 327; (3) Thở máy không xâm lấn: 97; (4) Thở máy xâm lấn: 230; (5) EMO:14.

- Trong ngày 18/02, ghi nhận 80 trường hợp tử vong (giảm 10 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (5) trong đó có 3 ca từ các tỉnh chuyển đến: Phú yên (1), Đồng Tháp (1), Kiên Giang (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Hà Nội (12), Đà Nẵng (8), Kiên Giang (7 ca trong 02 ngày), Quảng Ngãi (5), Bình Định (4), Quảng Nam (4), Nghệ An (3), Bạc Liêu (2), Bình Thuận (2), Hải Phòng (2), Lạng Sơn (2), Long An (2), Nam Định (2), Phú Thọ (2), Phú Yên (2), Thái Nguyên (2), An Giang (1), Bình Phước (1), Cần Thơ (1), Đồng Nai (1), Hà Giang (1), Hà Nam (1), Ninh Bình (1), Ninh Thuận (1), Quảng Bình (1), Quảng Trị (1), Sóc Trăng (1), Thái Bình (1), Thừa Thiên Huế (1), Trà Vinh (1).

### **IV. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Xây dựng hoàn thiện báo cáo để chuẩn bị tham dự, báo cáo tại cuộc họp trực tuyến Ban Chỉ đạo Quốc gia với các địa phương về công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Ngày 18/2/2022, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 02/2022/TT-BTY về quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2.

- Ngày 18/2/2022, Bộ Y tế ban hành Công văn số 725/BYT-TTrB về việc phối hợp tăng cường công tác quản lý nhà nước về trang thiết bị y tế trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Ngày 18/2/2022, Bộ Y tế ban hành Công văn số 736/BYT-DP về việc tăng cường tiêm vắc xin phòng COVID-19. Trong đó các địa phương tập trung chỉ đạo quyết liệt việc tiêm vắc xin trên địa bàn theo Kế hoạch số 125/KH-BYT ngày 26/01/2022 về tổ chức chiến dịch tiêm chủng mùa xuân; đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng COVID-19 liều bổ sung, liều nhắc lại cho các đối tượng tiêm chủng đến lịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Công văn số 508/BYT-DP ngày 28/01/2022 và Công văn số 10722/BYT-DP ngày 17/12/2021; đảm bảo tiêm đủ liều cơ bản cho người từ 12 tuổi trở lên hoàn thành trong tháng 02/2022.

- Tăng cường thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân hiểu về chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong tình hình mới; không mặc cảm, kỳ thị những người nhiễm hoặc nghi nhiễm COVID-19; người dân về từ các địa bàn có nguy cơ chủ động khai báo với cơ quan y tế địa phương để được hướng dẫn theo dõi sức khỏe, lấy mẫu xét nghiệm và áp dụng các biện pháp phòng bệnh theo quy định.

### **V. Công tác xét nghiệm:**

Tính đến ngày 18/02/2022, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 38.748.838 mẫu cho 82.101.433 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 33.015.674 mẫu tương đương 78.353.494 lượt người, tăng 60.613 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.837.698 mẫu gộp cho 48.291.357 lượt người.

### **VI. Công tác tiêm chủng:**

#### **1. Tiến độ tiếp nhận vắc xin**

Tổng số vắc xin đã tiếp nhận đến ngày 18/02/2022 là 213.663.114 liều, cụ thể:

TT	Loại vắc xin	Nguồn Ngân sách nhà nước mua	Nguồn viện trợ, tài trợ				Tổng số vắc xin đã tiếp nhận
			Tổng viện trợ, tài trợ	Viện trợ COVAX	Viện trợ Chính phủ các nước	Tài trợ doanh nghiệp	
	(1)	(2)	(3) = 4+5+6	(4)	(5)	(6)	(7)=2+3
1	AstraZeneca	30.327.036	32.863.320	12.927.860	19.549.060	386.400	63.190.356
2	Pfizer	50.999.130	26.376.270	23.999.040	2.377.230	0	77.375.400
3	Moderna	0	14.077.160	14.036.360	40.800	0	14.077.160
4	Sinopharm	20.000.000	32.261.200	61.200	7.200.000	25.000.000	52.261.200
5	Abdala	5.000.000	150.000	0	150.000	0	5.150.000
6	Sputnik V	0	1.508.998	0	32.000	1.476.998	1.508.998
7	Sputnik Light	0	100.000	0	100.000	0	100.000
<b>I</b>	<b>Tổng số vắc xin đã tiếp nhận</b>	<b>106.326.166</b>	<b>107.336.948</b>	51.024.460	29.449.090	26.863.398	<b>213.663.114</b>
<b>II</b>	<b>Tổng số vắc xin đã phân bổ</b>						<b>199.521.086</b>
<b>III</b>	<b>Số vắc xin viện trợ cho Lào</b>						<b>500.000</b>
<b>IV</b>	<b>Số vắc xin chưa phân bổ</b>						<b>13.642.028</b>

Bộ Y tế đã tiếp nhận đủ số vắc xin mua từ nguồn Ngân sách Nhà nước. Trong tổng số 213,7 triệu liều đã tiếp nhận, đã phân bổ 199,5 triệu liều và viện trợ cho Lào 500.000 liều vắc xin AstraZeneca, còn khoảng 13,6 triệu liều chưa phân bổ do mới được tiếp nhận, cần tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

## 2. Kết quả tiêm chủng đến hết ngày 18/02/2022

Cả nước đã tiêm 193,982,283 liều (trong ngày tiêm được 3,766,489 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 96,2% số vắc xin phân bổ 125 đợt. Tỷ lệ tiêm trên các nhóm đối tượng như sau:

Đối tượng	Mũi 1	Mũi 2	Mũi 3*
Người lớn (>=18 tuổi) <sup>1</sup>	100,0%	97,7%	35,5%
Trẻ em (12-17 tuổi)	98,4%	93,1%	-

Ghi chú: (\*) Mũi nhắc lại

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 177.032.444 liều:

+ Mũi 1: 70.765.637 liều

+ Mũi 2: 67.151.712 liều ; Mũi bổ sung: 13.265.091 liều.

+ Mũi 3: 24.406.090 liều

59/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

4/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 dưới 90% .

<sup>1</sup> Hiện tại có sự di biến động dân cư, đặc biệt trong nhóm đối tượng từ 18 tuổi trở lên. Số liệu đối tượng từ 12-17 tuổi và từ 18 tuổi trở lên đang tổng hợp theo Công văn số 3614/VSDTTU-TCQG ngày 31/12/2021 của Viện VSDTTU và theo điều chỉnh của địa phương sau đó (nếu có).

**- Số liệu tiêm cho trẻ từ 12-17 tuổi là 16.949.839 liều:**

+ Mũi 1: 8.707.693 liều

+ Mũi 2: 8.242.146 liều.

50/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 trên 90%.

10/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 từ 80-dưới 90% .

3/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ mũi 2 dưới 80% .

(Chi tiết phân bố và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

**VII. Hoạt động của các Bộ, ngành:** chi tiết tại Phụ lục 4.

**VIII. Nhận định**

Đến nay dịch bệnh cơ bản đang được kiểm soát trên phạm vi cả nước. Tất cả các địa phương đều đã chuyển sang trạng thái “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” theo Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ. Tuy vậy, số mắc mới có xu hướng gia tăng nhanh tại hầu hết các tỉnh, thành phố trong 02 tuần qua (với khoảng 26.000-31.000 ca mỗi ngày trong 02 tuần qua, ngày cao nhất là hơn 42.000 ca), số trường hợp mắc tăng nhiều hơn ở nhóm chưa tiêm vắc xin, nhất là nhóm dưới 12 tuổi (trước 01/02 là 14,1% và sau 01/02 là 27%); số trường hợp nặng, nguy kịch bắt đầu có sự gia tăng 8,1% (trước 01/02 là 2.790 và tích lũy đến nay là 3.017 ca), số tử vong ổn định trong khoảng dưới 100 ca/ngày; tuy nhiên do tỷ lệ bao phủ vắc xin cao trên phạm vi toàn quốc, đặc biệt là đã có sự chăm sóc đối tượng nguy cơ cao nên tỷ lệ chết/mắc trên phạm vi toàn quốc giảm sâu (ngày 1/2 là 0,9% và ngày 18/2 là 0,2%). Việt Nam cũng đã ghi nhận 200 ca bệnh nhiễm biến thể Omicron, trong đó có 11 ca được phát hiện trong cộng đồng; nguy cơ Omicron lây lan trên diện rộng là rất cao.

Kể từ thời điểm thí điểm mở lại các đường bay quốc tế ngày 01/01/2022 đến hết ngày 14/02/2022, lượng khách quốc tế đi, đến Việt Nam ước tính khoảng hơn 153.000 khách. Trong khoảng thời gian này, cả nước ghi nhận hơn 800.000 ca mắc, trong đó hơn 500.000 ca cộng đồng, 176 ca nhiễm biến thể Omicron (11 ca được phát hiện trong cộng đồng). Trong thời gian tới, với nhu cầu đi lại và mùa lễ hội năm 2022; nhất là từ ngày 15/2, Việt Nam dỡ bỏ các hạn chế đối với hoạt động vận chuyển hành khách trên các chuyến bay thường lệ, không thường lệ lượng khách quốc tế đi, đến Việt Nam sẽ tăng mạnh; ngoài ra vừa qua, các trường học đã từng bước mở cửa trở lại và Chính phủ đã thống nhất chủ trương mở cửa du lịch từ 15/3/2022, có thể sẽ tiếp tục ghi nhận nhiều chuỗi lây nhiễm và tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, kể cả biến thể Omicron và thậm chí có thể sẽ có những biến thể mới khác ngoài biến thể Omicron, trong bối cảnh dần mở cửa các hoạt động xã hội, phát triển kinh tế trở lại sẽ làm gia tăng số nhập viện tạo áp lực lớn lên hệ thống chăm sóc y tế, đặc biệt tác động đến các nhóm đối tượng nguy cơ cao mắc bệnh nặng (người già, người có bệnh nền).

**IX. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới**

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị quyết số 128/NQ-CP và Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022; linh hoạt tăng cấp độ phòng, chống dịch (từ cấp độ 3 lên cấp độ 4) ở một số khu vực có diễn biến dịch phức tạp để nhanh chóng kiểm soát tình hình, ngăn chặn hiệu quả lây nhiễm. Thực hiện hiệu quả nguyên tắc: 5K+ vắc xin, thuốc điều trị + công nghệ + ý thức người dân.

2. Về công tác y tế:

(1) Triển khai bảo đảm tiến độ tiêm vắc xin; tăng cường vận động người dân tiêm vắc xin, đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người để tránh bỏ sót; các cơ sở khám bệnh,

chữa bệnh rà soát và tổ chức tiêm liều cơ bản và liều bổ sung cho người trên 50 tuổi, người có bệnh nền đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở; sau khi đã tiêm đủ liều cơ bản thì triển khai tiêm liều bổ sung và liều nhắc lại theo thứ tự ưu tiên; chủ động tiếp cận trước các nguồn vắc xin cho trẻ em dưới 12 tuổi (trước mắt là vắc xin Pfizer theo đa số quốc gia trên thế giới) và tiêm ngay theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới. Trước mắt tiêm vắc xin phòng COVID-19 miễn phí cho người dân; sau khi tiêm đủ liều bổ sung, từng bước nghiên cứu cơ chế tiêm vắc xin dịch vụ sau khi tiêm đủ 3 mũi

(2) Nâng cao năng lực tư vấn, hỗ trợ điều trị COVID-19, dự phòng cơ sở thuốc kháng vi rút, thuốc hỗ trợ điều trị COVID-19, vật tư y tế cần thiết... tại các trạm y tế phường, xã, trạm y tế lưu động nhằm đáp ứng nhu cầu tự điều trị COVID-19 tại nhà của người dân và giảm tải cho các cơ sở y tế, bệnh viện tuyến trên. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tư vấn hỗ trợ người dân tự điều trị tại nhà”.

(3) Nâng cao năng lực thu dung, điều trị; giảm tối đa các trường hợp tử vong; chủ động, sẵn sàng các biện pháp phòng, chống dịch theo diễn biến dịch bệnh trên địa bàn nhằm phát hiện sớm, điều trị sớm, hạn chế tối đa các trường hợp chuyển biến nặng, tử vong; tăng cường theo dõi, giám sát sức khỏe người nhiễm vi rút để kịp thời liên hệ với cơ sở y tế ngay khi có nhu cầu. Phân bổ đủ thuốc kháng vi rút để phục vụ công tác điều trị người bệnh COVID-19. Khuyến khích thành lập các mô hình đội tình nguyện; huy động sự tham gia của các tổ chức tôn giáo, tình nguyện viên... để tổ chức triển khai hoạt động chăm sóc F0 dựa vào cộng đồng; về cơ bản chuyển điều trị tại cộng đồng.

(4) Tăng cường đảm bảo an toàn phòng, chống dịch trong các khu công nghiệp, trường học; kiểm tra phòng, chống dịch tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhất là tại bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe...

(5) Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, đơn vị khẩn trương nhập khẩu, sản xuất thuốc điều trị COVID-19; thúc đẩy thử nghiệm, chuyển giao công nghệ, sản xuất vắc xin, thuốc điều trị COVID-19 trong nước.

(6) Cập nhật hướng dẫn thời gian cách ly đối với các trường hợp tiếp xúc gần (F1) phù hợp với các khuyến cáo của WHO, USCD đối với biến thể Omicron. Trong đó: (1) những người đã tiêm đủ liều vắc xin: thực hiện cách ly y tế 05 ngày tại nhà, nơi lưu trú; nếu xét nghiệm âm tính thì trong 05 ngày tiếp theo tự theo dõi sức khỏe và nghiêm túc thực hiện Thông điệp 5K; (2) Những người tiêm chưa đủ liều hoặc chưa tiêm vắc xin: thực hiện cách ly y tế 07 ngày tại nhà, nơi lưu trú; nếu xét nghiệm âm tính thì trong 03 ngày tiếp theo tự theo dõi sức khỏe và nghiêm túc thực hiện Thông điệp 5K (hiện đang xin ý kiến các đơn vị liên quan và sẽ trình Lãnh đạo Bộ)

**3. Tiểu ban An ninh trật tự, Ban chỉ đạo của Bộ Công an về phòng chống dịch tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và hoàn thành công tác trọng tâm bảo đảm an ninh, trật tự phục vụ phòng, chống dịch bệnh.**

**4. Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế thường xuyên đánh giá, nhận định về tình hình dịch để đánh giá nguy cơ dịch COVID-19 bùng phát khi cho học sinh quay lại trường học, từ đó có các hình thức tổ chức dạy học và biện pháp phòng, chống dịch trong các trường học phù hợp với từng cấp độ dịch, chọn thời điểm thích hợp sớm đưa trẻ em quay lại trường học.**

**5. Tiếp tục rà soát tổng thể các chính sách an sinh xã hội đang triển khai để kịp thời cập nhật, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế; phối hợp chặt chẽ với các tiểu ban, cơ quan chức năng liên quan, chính quyền địa phương thực hiện nhiệm vụ an sinh**

xã hội thiết thực, hiệu quả, phù hợp, thích ứng tình hình mới theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ.

6. Tiếp tục vận động các doanh nghiệp, nhà hảo tâm và mọi tầng lớp nhân dân tham gia hỗ trợ công tác phòng, chống dịch COVID-19. Đẩy mạnh công tác nắm tình hình tại cơ sở trong phòng, chống dịch, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

7. Tiếp tục triển khai các giải pháp về tài chính, hậu cần; thường xuyên rà soát về nhân lực, vật tư, thiết bị y tế, cơ sở điều trị để đáp ứng với diễn biến dịch bệnh trên địa bàn, bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống dịch.

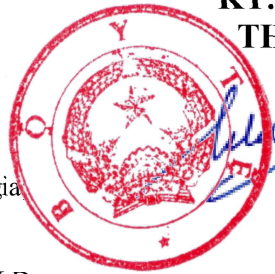
8. Xin ý kiến Ban Chỉ đạo cho phép các địa phương định kỳ hàng tuần công bố các cấp độ dịch theo Hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định 218/QĐ-BYT để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo Nghị quyết 128/NQ-CP; việc công bố số mắc (hiện đang công bố hàng ngày) xin được không công bố nhằm đồng bộ việc áp dụng các biện pháp phòng chống dịch theo Nghị quyết 128/NQ-CP theo cấp độ dịch trên phạm vi cả nước để tương ứng với các biện pháp phòng chống dịch cả về y tế, hành chính và xã hội. Số mắc chỉ là 1 trong 8 chỉ số để đánh giá tình hình cấp độ dịch nhưng các cơ quan chuyên môn vẫn tiếp tục tổng hợp để phân tích đánh giá các yếu tố nguy cơ để đưa ra các biện pháp can thiệp chủ động và có hiệu quả phù hợp với tình hình dịch.

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông về chủ trương của Đảng, Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong phòng, chống dịch bệnh; chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, nhất là về phân bổ chủng loại vắc xin, tiến độ tiêm chủng, phản ứng phụ sau tiêm để người dân yên tâm thực hiện; tiếp tục đề cao ý thức người dân, người dân là mục tiêu, là động lực, là trung tâm, là chủ thể trong phòng chống dịch; tăng cường đấu tranh, phản bác thông tin xuyên tạc, kích động, sai sự thật.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Trường Sơn**

**Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021**

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 18/02	Số mắc ngày 19/02	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 19/02	Số tử vong tích lũy đến 18/02
<b>Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:</b>		<b>42.427</b>	<b>41.968</b>	<b>-459</b>	<b>2.732.857</b>	<b>39.323</b>
1	Hồ Chí Minh	715	849	134	519.144	20.401
2	Bình Dương	289	55	-234	293.700	3.395
3	Hà Nội	4.549	4.869	320	193.242	795
4	Đồng Nai	91	66	-25	100.476	1.723
5	Tây Ninh	34	50	16	88.988	842
6	Khánh Hòa	525	696	171	65.921	300
7	Cà Mau	131	134	3	58.293	288
8	Vĩnh Long	24	26	2	54.377	762
9	Bắc Ninh	1.556	3.040	1.484	56.241	101
10	Bình Phước	273	427	154	50.505	183
11	Đồng Tháp	38	32	-6	47.783	954
12	Đà Nẵng	732	741	9	48.118	193
13	Hải Phòng	1.504	1.555	51	50.265	96
14	Cần Thơ	27	19	-8	44.662	901
15	Bến Tre	67	47	-20	42.805	399
16	Long An	18	34	16	41.958	986
17	Bình Định	1109	924	-185	43.002	184
18	Trà Vinh	35	35	0	38.501	239
19	Bạc Liêu	52	51	-1	36.127	379
20	An Giang	13	13	0	35.754	1.315
21	Tiền Giang	2	3	1	35.432	1.220
22	Kiên Giang	89	95	6	33.991	864
23	BRVT	292	215	-77	33.824	453
24	Sóc Trăng	13	4	-9	32.426	579
25	Thanh Hóa	885	930	45	34.123	38
26	Nghệ An	1.339	1.360	21	34.598	61
27	Bình Thuận	97	94	-3	30.500	416
28	Hải Dương	1.302	1.328	26	32.579	37
29	Nam Định	1.678	1798	120	31.175	41
30	T.T.Huế	262	163	-99	25.297	166
31	Hưng Yên	719	743	24	25.816	2
32	Quảng Nam	607	658	51	25.337	58
33	Bắc Giang	1443	1042	-401	26.668	22
34	Vĩnh Phúc	2.158	1394	-764	40.093	14
35	Lâm Đồng	365	470	105	21.993	75
36	Quảng Ninh	2.018	1990	-28	26.392	13
37	Phú Thọ	1.789	1567	-222	24.636	17
38	Thái Nguyên	1.652	1852	200	25.796	20
39	Đắc Lắc	600	605	5	20.765	92
40	Hòa Bình	1567	1871	304	23.072	41
41	Quảng Ngãi	179	127	-52	17.427	77
42	Hậu Giang	15	4	-11	16.216	203
43	Thái Bình	910	992	82	16.946	8
44	Hà Giang	111	139	28	14.061	36
45	Ninh Bình	1.540	478	-1.062	15.228	32
46	Gia Lai	330		-330	13.580	38
47	Phủ Yên	441	413	-28	14.096	71



TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 18/02	Số mắc ngày 19/02	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 19/02	Số tử vong tích lũy đến 18/02
48	Quảng Bình	575	716	141	13.250	16
49	Đắc Nông	189	324	135	11.625	31
50	Lạng Sơn	1175	626	-549	11.654	30
51	Sơn La	889	1040	151	11.475	
52	Hà Nam	209	303	94	9.490	9
53	Quảng Trị	458	518	60	10.040	10
54	Lào Cai	1310	1410	100	11.877	10
55	Ninh Thuận	14	10	-4	7.026	57
56	Tuyên Quang	888	938	50	9.237	5
57	Hà Tĩnh	621		-621	7.148	6
58	Yên Bái	875	1150	275	8.679	6
59	Kon Tum	146	148	2	5.032	
60	Điện Biên	252	280	28	4.896	1
61	Cao Bằng	357	238	-119	4.419	7
62	Lai Châu	231	204	-27	2.763	
63	Bắc Kạn	53	65	12	2.317	5
<b>14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:</b>						
<b>Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:</b>					<b>202</b>	<b>-</b>
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>42.427</b>	<b>41.968</b>	<b>-459</b>	<b>2.733.059</b>	<b>39.323</b>

**PHỤ LỤC 2**  
**PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 18/02/2022)**

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bố 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bố 125 đợt
1	Hà Nội	18,238,682	6,215,710	5,961,636	0	232,899	3,104,190	696,479	672,503	16,883,417	92.6%
2	Hải Phòng	4,554,320	1,691,865	1,611,346	0	535,083	279,472	173,282	172,637	4,463,685	98.0%
3	Thái Bình	3,110,940	1,151,492	1,189,440	96,673	233,225	242,937	150,029	146,157	3,209,953	103.2%
4	Nam Định	3,364,360	1,138,631	1,118,336	0	58,443	219,946	157,820	143,236	2,836,412	84.3%
5	Hà Nam	1,979,760	581,432	571,479	0	270,793	181,572	70,956	69,121	1,745,353	88.2%
6	Ninh Bình	1,872,960	636,194	654,320	0	235,036	106,122	82,166	76,925	1,790,763	95.6%
7	Thanh Hoá	8,285,680	2,352,904	2,135,658	228,432	277,605	100,758	282,438	278,513	5,656,308	68.3%
8	Bắc Giang	3,746,480	1,305,661	1,288,142	0	159,744	921,291	149,767	149,254	3,973,859	106.1%
9	Bắc Ninh	3,052,450	1,132,441	1,083,663	0	359,386	343,101	115,527	108,163	3,142,281	102.9%
10	Phú Thọ	2,496,740	998,140	995,433	0	241,625	104,578	124,912	123,397	2,588,085	103.7%
11	Vĩnh Phúc	2,331,070	786,991	767,435	0	233,962	219,143	114,123	112,099	2,233,753	95.8%
12	Hải Duong	3,254,630	1,325,793	1,258,883	4,595	91,139	353,082	157,247	152,948	3,343,687	102.7%
13	Hưng Yên	2,563,762	820,979	792,189	0	285,844	226,390	110,141	108,368	2,343,911	91.4%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 125 đợt
14	Thái Nguyên	2,312,690	917,959	884,180	12,792	198,180	142,325	108,213	106,691	2,370,340	102.5%
15	Bắc Cạn	565,100	215,948	210,667	0	10,437	29,948	24,836	21,379	513,215	90.8%
16	Quảng Ninh	3,125,858	1,007,655	972,389	0	21,625	833,415	119,421	110,336	3,064,841	98.0%
17	Hoà Bình	1,616,610	549,628	516,247	0	219,643	139,012	75,444	71,462	1,571,436	97.2%
18	Nghệ An	5,478,880	2,005,436	1,998,146	499,033	570,777	618,628	281,138	267,952	6,241,110	113.9%
19	Hà Tĩnh	2,250,650	800,466	730,679	0	203,177	109,499	112,855	106,866	2,063,542	91.7%
20	Lai Châu	789,270	255,177	243,978	0	103,238	64,257	53,280	47,631	767,561	97.2%
21	Lạng Sơn	1,635,890	501,990	489,028	0	0	351,633	66,528	62,859	1,472,038	90.0%
22	Tuyên Quang	1,354,160	486,993	467,519	0	35,763	141,026	70,237	67,026	1,268,564	93.7%
23	Hà Giang	1,572,780	480,614	457,471	269	83,866	157,558	87,233	76,684	1,343,695	85.4%
24	Cao Bằng	873,380	348,504	327,740	0	71,179	87,069	45,431	41,343	921,266	105.5%
25	Yên Bái	1,625,060	513,470	499,936	0	258,274	176,579	78,937	75,506	1,602,702	98.6%
26	Lào Cai	1,483,760	462,745	449,482	0	244,735	95,453	79,841	73,568	1,405,824	94.7%
27	Sơn La	1,750,630	733,312	686,761	2,305	0	128,256	140,677	130,636	1,821,947	104.1%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 125 đợt
28	Điện Biên	1,115,500	342,661	311,063	0	172,853	73,012	72,701	58,013	1,030,303	92.4%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>86,402,052</b>	<b>29,760,791</b>	<b>28,673,246</b>	<b>844,099</b>	<b>5,408,531</b>	<b>9,550,252</b>	<b>3,801,659</b>	<b>3,631,273</b>	<b>81,669,851</b>	<b>94.5%</b>
29	Quảng Bình	1,384,770	531,005	514,110	0	115,923	62,344	79,422	68,550	1,371,354	99.0%
30	Quảng Trị	1,222,182	429,311	413,521	9,938	57,859	92,739	61,482	57,088	1,121,938	91.8%
31	TT- Huế	2,294,176	786,134	761,584	0	236,378	196,135	102,409	98,217	2,180,857	95.1%
32	Tp. Đà Nẵng	2,145,682	862,593	854,564	0	84,480	273,318	100,536	98,437	2,273,928	106.0%
33	Quảng Nam	3,002,400	1,039,967	1,019,530	31,972	267,847	117,350	132,359	129,615	2,738,640	91.2%
34	Quảng Ngãi	2,483,394	852,046	795,512	0	93,473	168,169	112,649	110,714	2,132,563	85.9%
35	Bình Định	2,798,680	1,046,512	1,008,365	51,859	313,933	152,958	140,718	134,450	2,848,795	101.8%
36	Phú Yên	1,632,454	622,502	590,781	0	55,475	128,403	84,824	80,618	1,562,603	95.7%
37	Khánh Hòa	2,835,860	975,119	946,994	0	384,737	337,390	116,361	115,323	2,875,924	101.4%
38	Ninh Thuận	1,236,810	430,194	398,631	0	120,130	97,654	60,311	55,467	1,162,387	94.0%
39	Bình	2,665,820	905,966	874,466	7,207	254,120	91,760	129,059	121,499	2,384,077	89.4%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 125 đợt
	Thuận										
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>23,702,228</b>	<b>8,481,349</b>	<b>8,178,058</b>	<b>100,976</b>	<b>1,984,355</b>	<b>1,718,220</b>	<b>1,120,130</b>	<b>1,069,978</b>	<b>22,653,066</b>	<b>95.6%</b>
40	Kon Tum	984,090	320,291	316,938	8,308	87,845	379,187	58,896	55,506	1,226,971	124.7%
41	Gia Lai	2,602,452	984,465	889,815	71,411	84,428	1,151,960	167,495	144,687	3,494,261	134.3%
42	Đắk Lắk	3,255,460	1,253,940	1,181,848	0	439,986	1,431,905	177,965	162,076	4,647,720	142.8%
43	Đắk Nông	1,215,940	402,802	397,614	0	183,301	470,872	68,070	65,742	1,588,401	130.6%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>8,057,942</b>	<b>2,961,498</b>	<b>2,786,215</b>	<b>79,719</b>	<b>795,560</b>	<b>3,433,924</b>	<b>472,426</b>	<b>428,011</b>	<b>10,957,353</b>	<b>136.0%</b>
44	TP. HCM	20,325,820	7,459,093	6,791,802	12,340	744,024	3,911,264	721,107	704,106	20,343,736	100.1%
45	BR-VT	2,601,240	969,781	894,425	0	0	522,391	110,494	109,204	2,606,295	100.2%
46	Đồng Nai	6,301,340	2,616,258	2,247,256	0	148,607	401,976	284,173	271,486	5,969,756	94.7%
47	Tiền Giang	3,707,690	1,320,436	1,281,103	138,549	97,505	478,630	156,996	162,670	3,635,889	98.1%
48	Long An	4,137,390	1,499,230	1,454,209	30	18,047	937,055	171,046	154,317	4,233,934	102.3%
49	Lâm Đồng	2,943,304	979,876	960,828	0	499,463	162,886	137,770	119,119	2,859,942	97.2%
50	Tây Ninh	2,565,460	948,217	888,454	10,161	30,414	448,718	108,930	100,274	2,535,168	98.8%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 125 đợt
51	Cần Thơ	2,710,818	943,026	938,902	5,899	321,524	206,847	108,687	101,032	2,625,917	96.9%
52	Sóc Trăng	2,610,960	887,380	865,520	0	638,791	45,652	116,852	111,026	2,665,221	102.1%
53	An Giang	3,987,092	1,362,444	1,342,509	186,801	422,964	184,788	203,255	188,209	3,890,970	97.6%
54	Bến Tre	2,962,480	1,022,020	1,001,624	0	440,777	176,869	106,936	103,222	2,851,448	96.3%
55	Trà Vinh	2,063,270	698,874	685,171	0	14,376	443,219	98,456	90,955	2,031,051	98.4%
56	Vĩnh Long	2,316,120	776,746	757,424	0	281,007	226,771	91,497	86,756	2,220,201	95.9%
57	Đồng Tháp	3,514,710	1,153,784	1,146,467	148	369,975	225,197	158,940	141,952	3,196,463	90.9%
58	Bình Dương	6,122,950	2,382,084	1,947,651	0	22,104	280,752	186,968	141,929	4,961,488	81.0%
59	Bình Phước	2,203,780	751,928	719,637	0	212,826	133,336	109,584	100,949	2,028,260	92.0%
60	Kiên Giang	3,566,150	1,238,102	1,156,203	65,192	0	247,102	166,535	156,962	3,030,096	85.0%
61	Cà Mau	2,407,190	818,765	808,584	0	410,143	120,020	112,601	111,924	2,382,037	99.0%
62	Bạc Liêu	1,604,190	567,657	557,451	0	174,167	127,866	88,609	85,727	1,601,477	99.8%
63	Hậu Giang	1,489,590	531,770	511,702	0	229,931	71,440	74,042	71,065	1,489,950	100.0%
<b>Cộng miền</b>		<b>80.141.544</b>	<b>28,927,471</b>	<b>26,956,922</b>	<b>419,120</b>	<b>5,076,645</b>	<b>9,352,779</b>	<b>3,313,478</b>	<b>3,112,884</b>	<b>77,159,299</b>	<b>96,3%</b>

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 125 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Vắc xin Abdala mũi 3 cho người trên 18 tuổi	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 (Liều nhắc lại) cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin phân bổ 125 đợt
	Nam										

**Ghi chú:**

- 1.409.000 liều vắc xin AstraZeneca đợt 124 và 2.145.120 liều vắc xin Moderna đợt 125 (liều 0,5ml, tương đương 4.290.240 liều 0,25ml – tính theo liều tiêm nhắc lại) có Quyết định phân bổ ngày 14/02/2022. Hai tỉnh là Thanh Hóa và Nam Định được phân bổ nhiều vắc xin 2 đợt này => Tỷ lệ tiêm/số vắc xin phân bổ thấp.
- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1, mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 65.090 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, VNVC) và số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.646.220 liều vắc xin, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1,406,455 liều, trong đó có 574.604 mũi 1, 519.399 mũi 2 và 312.452 liều nhắc lại.
- Bộ Công an được cấp 1.342.680 liều, đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 136.259 liều, trong đó có 59.924 mũi 1, 37.872 mũi 2 và 38.463 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh.

**PHỤ LỤC 3**  
**TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ**  
**(Tính đến hết ngày 18/02/2022)**

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	5,449,464	676,050	100.0%	100.0%	57.0%	100.0%	99.5%
2	Hải Phòng	1,442,515	168,000	100.0%	100.0%	19.4%	103.1%	102.8%
3	Thái Bình	1,245,000	150,000	92.5%	95.5%	19.5%	100.0%	97.4%
4	Nam Định	1,159,000	145,000	98.2%	96.5%	19.0%	100.0%	98.8%
5	Hà Nam	612,219	72,258	95.0%	93.3%	29.7%	98.2%	95.7%
6	Ninh Bình	665,715	81,762	95.6%	98.3%	15.9%	100.0%	94.1%
7	Thanh Hoá	2,389,774	282,970	98.5%	89.4%	4.2%	99.8%	98.4%
8	Bắc Giang	1,280,197	150,059	100.0%	100.0%	72.0%	99.8%	99.5%
9	Bắc Ninh	1,146,710	116,710	98.8%	94.5%	29.9%	99.0%	92.7%
10	Phú Thọ	1,010,520	128,757	98.8%	98.5%	10.3%	97.0%	95.8%
11	Vĩnh Phúc	789,896	113,795	99.6%	97.2%	27.7%	100.3%	98.5%
12	Hải Dương	1,344,063	157,641	98.6%	93.7%	26.3%	99.8%	97.0%
13	Hưng Yên	826,028	112,803	99.4%	95.9%	27.4%	97.6%	96.1%
14	Thái Nguyên	918,061	107,936	100.0%	96.3%	15.5%	100.0%	98.8%
15	Bắc Cạn	220,169	25,202	98.1%	95.7%	13.6%	98.5%	84.8%
16	Quảng Ninh	1,020,234	121,623	98.8%	95.3%	81.7%	98.2%	90.7%
17	Hoà Bình	570,146	73,734	96.4%	90.5%	24.4%	100.0%	96.9%



TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
18	Nghệ An	1,960,688	274,429	100.0%	100.0%	31.6%	100.0%	97.6%
19	Hà Tĩnh	795,436	115,398	100.0%	91.9%	13.8%	97.8%	92.6%
20	Lai Châu	261,410	52,540	97.6%	93.3%	24.6%	100.0%	90.7%
21	Lạng Sơn	506,403	65,750	99.1%	96.6%	69.4%	100.0%	95.6%
22	Tuyên Quang	488,140	72,401	100.0%	95.8%	28.9%	97.0%	92.6%
23	Hà Giang	490,008	89,928	98.1%	93.4%	32.2%	97.0%	85.3%
24	Cao Bằng	368,973	44,257	94.5%	88.8%	23.6%	100.0%	93.4%
25	Yên Bái	510,271	79,169	100.0%	98.0%	34.6%	99.7%	95.4%
26	Lào Cai	445,152	79,914	100.0%	100.0%	21.4%	99.9%	92.1%
27	Sơn La	786,097	141,408	93.3%	87.4%	16.3%	99.5%	92.4%
28	Điện Biên	336,229	74,737	100.0%	92.5%	21.7%	97.3%	77.6%
<b>Cộng miền Bắc</b>		<b>29.038.518</b>	<b>29,038,518</b>	<b>3,774,231</b>	<b>100.0%</b>	<b>98.7%</b>	<b>32.9%</b>	<b>100.7%</b>
29	Quảng Bình	541,719	79,538	98.0%	94.9%	11.5%	99.9%	86.2%
30	Quảng Trị	453,602	69,712	94.6%	91.2%	20.4%	88.2%	81.9%
31	TT- Huế	779,911	103,142	100.0%	97.7%	25.1%	99.3%	95.2%
32	Tp. Đà Nẵng	885,070	102,225	97.5%	96.6%	30.9%	98.3%	96.3%
33	Quảng Nam	1,086,469	140,387	95.7%	93.8%	10.8%	94.3%	92.3%
34	Quảng Ngãi	852,717	114,877	99.9%	93.3%	19.7%	98.1%	96.4%
35	Bình Định	1,115,072	146,514	93.9%	90.4%	13.7%	96.0%	91.8%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
36	Phú Yên	649,673	85,684	95.8%	90.9%	19.8%	99.0%	94.1%
37	Khánh Hòa	952,940	128,449	100.0%	99.4%	35.4%	90.6%	89.8%
38	Ninh Thuận	419,775	61,690	100.0%	95.0%	23.3%	97.8%	89.9%
39	Bình Thuận	902,470	128,964	100.0%	96.9%	10.2%	100.1%	94.2%
<b>Cộng miền Trung</b>		<b>8.639.418</b>	<b>8,639,418</b>	<b>1,161,182</b>	<b>98.2%</b>	<b>94.7%</b>	<b>19.9%</b>	<b>96.5%</b>
40	Kon Tum	338,741	60,751	94.6%	93.6%	111.9%	96.9%	91.4%
41	Gia Lai	950,154	173,530	100.0%	93.6%	121.2%	96.5%	83.4%
42	Đắk Lắk	1,263,947	206,278	99.2%	93.5%	113.3%	86.3%	78.6%
43	Đắk Nông	404,872	68,824	99.5%	98.2%	116.3%	98.9%	95.5%
<b>Cộng Tây Nguyên</b>		<b>2.957.714</b>	<b>2,957,714</b>	<b>509,383</b>	<b>100.1%</b>	<b>94.2%</b>	<b>116.1%</b>	<b>92.7%</b>
44	TP. HCM	6,826,573	831,740	100.0%	99.5%	57.3%	86.7%	84.7%
45	BR-VT	956,596	112,724	100.0%	93.5%	54.6%	98.0%	96.9%
46	Đồng Nai	2,489,971	292,031	100.0%	90.3%	16.1%	97.3%	93.0%
47	Tiền Giang	1,300,609	158,524	100.0%	98.5%	36.8%	99.0%	100.0%
48	Long An	1,452,231	167,662	100.0%	100.0%	64.5%	100.0%	92.0%
49	Lâm Đồng	972,137	131,801	100.0%	98.8%	16.8%	100.0%	90.4%
50	Tây Ninh	947,189	98,373	100.1%	93.8%	47.4%	100.0%	100.0%
51	Cần Thơ	947,860	112,746	99.5%	99.1%	21.8%	96.4%	89.6%
52	Sóc Trăng	866,520	111,555	100.0%	99.9%	5.3%	100.0%	99.5%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 2/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 3 (mũi nhắc lại)/ dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ mũi 1/ dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ mũi 2 /dân số từ 12-17 tuổi
53	An Giang	1,371,622	198,826	99.3%	97.9%	13.5%	100.0%	94.7%
54	Bến Tre	1,038,922	104,446	98.4%	96.4%	17.0%	100.0%	98.8%
55	Trà Vinh	698,227	87,422	100.0%	98.1%	63.5%	112.6%	104.0%
56	Vĩnh Long	769,026	91,692	100.0%	98.5%	29.5%	99.8%	94.6%
57	Đồng Tháp	1,245,157	159,614	92.7%	92.1%	18.1%	99.6%	88.9%
58	Bình Dương	2,361,053	194,210	100.0%	82.5%	11.9%	96.3%	73.1%
59	Bình Phước	758,594	107,044	99.1%	94.9%	17.6%	100.0%	94.3%
60	Kiên Giang	1,190,277	172,958	100.0%	97.1%	20.8%	96.3%	90.8%
61	Cà Mau	813,771	112,247	100.0%	99.4%	14.7%	100.0%	99.7%
62	Bạc Liêu	572,580	90,822	99.1%	97.4%	22.3%	97.6%	94.4%
63	Hậu Giang	536,163	70,270	99.2%	95.4%	13.3%	100.0%	100.0%
<b>Cộng miền Nam</b>		<b>28.115.078</b>	<b>28,115,078</b>	<b>3,406,707</b>	<b>100.0%</b>	<b>95.9%</b>	<b>33.3%</b>	<b>97.3%</b>

**PHỤ LỤC 4**  
**Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19**  
**của một số Bộ, ngành**

**I. Bộ Quốc phòng**

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 16/02/2022 đến 16h00 ngày 17/02/2022:

- Tổng xuất nhập cảnh: 6.503 lượt người (nhập cảnh: 2.767, xuất cảnh: 3.736).
- + Tuyến VN-TQ: 2.583 lượt người (nhập cảnh: 1.266, xuất cảnh: 1.317).
- + Tuyến VN-Lào: 2.626 lượt người (nhập cảnh 1.078, xuất cảnh: 1.548).
- + Tuyến VN-CPC: 1.294 lượt người (nhập cảnh 423; xuất cảnh: 871).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 508 người trong đó:
  - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu: 374 người (VN-TQ: 18, VN-Lào: 165, VN-CPC: 191).
  - + Số người nhập cảnh trái phép: 109 người (VN-TQ: 01; VN-Lào: 0, VN-CPC: 108).
  - + Số người trao trả: 25 người (VN-TQ: 25; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

**II. Bộ Công an**

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 17/02/2022 tới ngày 18/02/2022:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 2.337 lượt người (nhập cảnh: 1.836 lượt người; xuất cảnh: 501 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 4.402 lượt người (nhập cảnh: 2.153 lượt người; xuất cảnh: 2.249 lượt người).

**III. Thông tấn xã Việt Nam**

Ngày 19/02, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 36 tin/bài tiếng Việt; 31 ảnh trong nước và quốc tế; 17 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh tại Việt Nam và thế giới, công tác tiêm vaccine phòng COVID-19...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục cập nhật thông tin về chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19; chỉ đạo, kiến nghị của Bộ Y tế về phòng, chống dịch COVID-19, trong đó có cung cấp nhiều thông tin liên quan đến tình hình tiêm chủng vaccine cho trẻ em, khuyến cáo phụ huynh tiêm vaccine cho trẻ để giảm thiểu dấu hiệu chuyển nặng của bệnh mặc dù số ca nặng ở trẻ không cao như người lớn, nhưng có trường hợp nặng, nguy kịch và thậm chí tử vong; nỗ lực kiểm soát dịch COVID-19 ở các địa phương như: Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng, chống dịch; tạm dừng dạy học trực tiếp để đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên; quản lý, bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ mắc COVID-19; duy trì các tổ phản ứng nhanh trong trường học để chủ động phòng, chống dịch; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch

COVID-19 trong việc giao, nhận công dân nhập ngũ; thành lập nhiều phòng khám hậu COVID-19...; ý kiến chuyên gia về việc triển khai kế hoạch đưa học sinh đi học trở lại tại Việt Nam; khuyến cáo người dân không chủ quan, lơ là trong công tác phòng chống dịch COVID-19, tăng cường phòng chống dịch COVID-19 trong tình hình mới, nhất là khi trẻ đã trở lại trường học trực tiếp; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch COVID-19...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật diễn biến dịch bệnh tại các nước/khu vực trên thế giới ...

#### IV. Bộ Thông tin và truyền thông

##### 1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại: Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước.

- Tính đến hết 17/02, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 10.288.000 cuộc gọi (ngày 16/02 đã tiếp nhận và xử lý hơn 9 nghìn cuộc gọi).

05/2	06/2	07/2	08/2	09/2	10/2	11/2	12/2	13/2	14/2	15/2	16/2	17/2
336	356	562	657	745	920	894	785	622	774	777	832	927
9	4	4	4	3	6	3	8	9	7	6	6	7

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5/2021 – 17/02/2022 đã tiếp nhận hơn 311 nghìn cuộc (ngày 17/02/2022 đã tiếp nhận 80 cuộc).

Tiêu chí	05/2	06/2	07/2	8/2	09/2	10/2	11/2	12/2	13/2	14/2	15/2	16/2	17/2
Cuộc gọi đến	26	23	52	47	51	55	54	47	57	53	56	59	80

##### 2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

###### 2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9/2021, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC-Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 36.059.491 (= so với 17/02/2022, tăng 20.426 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 37,59% dân số, 54,07% số điện thoại thông minh.

###### 2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.744.660 điểm đăng ký

+ 147.497 điểm ghi nhận hoạt động.

- Tổng lượt quét mã QR để ghi nhận vào ra tại các địa điểm đăng ký: 248.158.664

2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 190.215.794

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 177.950.339

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 93,55%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 32.785.287

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu: 18.236.883

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 7.552.831

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.

- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...

(1) Nhận định chung:

- Báo chí thông tin kịp thời về các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, BCĐ Quốc gia về phòng, chống dịch bệnh COVID-19; truyền thông theo Kế hoạch của Tiểu ban Truyền thông với thông điệp “*Linh hoạt thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp, hiệu quả, bảo vệ sức khỏe, tính mạng và sinh hoạt bình thường của nhân dân, vì một Tết Nhâm Dần sum họp, an toàn*”.

- Tuyên truyền việc phục hồi, phát triển kinh tế của bộ, ngành, địa phương bên cạnh việc chống dịch.

- Tuyên truyền việc mở lại du lịch; việc học sinh, sinh viên đến trường...

- Báo chí vẫn tiếp tục tăng cường khuyến cáo, nâng cao ý thức của người dân, không được lơ là, chủ quan, xem nhẹ các biện pháp phòng, chống dịch khi số ca mắc trong cộng đồng ngày càng tăng cao.

(2) Thông tin về chỉ đạo chống dịch:

- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam cho rằng, mở cửa trường học là yêu cầu bức thiết bởi trẻ ở nhà lâu sẽ kéo theo những hệ lụy khôn lường cho xã hội; việc đưa trẻ trở lại trường không áp dụng cứng nhắc, máy móc giữa các địa phương có cấp độ dịch khác nhau, giữa đô thị và nông thôn, tránh tình trạng mạnh ai nấy làm.

- Chính phủ đồng ý mở cửa lại hoạt động du lịch trong điều kiện bình thường mới từ ngày 15/3 là tin vui đối với các doanh nghiệp lữ hành, du lịch, song các doanh nghiệp cho rằng còn nhiều vấn đề cần giải quyết, đặc biệt là một chính sách thống nhất trên toàn quốc.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành văn bản hướng dẫn thí điểm đón khách du lịch quốc tế trong giai đoạn 2 từ nay đến ngày 14/3. Mở rộng phạm vi đón khách du lịch quốc tế.

- Báo chí thông tin việc Bộ Y tế cấp phép 03 loại thuốc chứa Molnupiravir, do Công ty cổ phần Dược phẩm Boston Việt Nam sản xuất; đồng thời, đề nghị các Sở Y tế tỉnh, thành phố thông báo cho bệnh nhân về các lợi ích, rủi ro khi sử dụng thuốc, các phương pháp điều trị, các thuốc khác có thể thay thế trong điều trị COVID-19.

- Đến nay, nhiều cơ sở giáo dục vẫn lúng túng khi xử lý các trường hợp học sinh F0, F1. Lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo cho rằng, trong quá trình cho học sinh đến lớp trực tiếp cần theo tinh thần thích ứng linh hoạt chứ không nên cứng nhắc thái quá. Tùy vào điều kiện từng nơi mà các trường linh hoạt trong truy vết sâu, khoanh vùng hẹp nếu xuất phát F0, không nhất thiết phải cho cả lớp nghỉ để cách ly.

- Lãnh đạo Bộ Y tế khẳng định, không có sự khác biệt về nguy cơ lây nhiễm cho học sinh học 1 buổi, 2 buổi hoặc ăn bán trú. Vì vậy, các trường học đủ điều kiện, bảo đảm an toàn phòng chống dịch có thể tổ chức học bán trú.

- Cục Hàng không Việt Nam có văn bản thông báo tới các Hãng hàng không, Người khai thác tàu bay trên toàn thế giới việc Việt Nam dỡ bỏ toàn bộ các hạn chế về việc vận chuyển hành khách bằng đường hàng không.

(3) Công tác phòng, chống dịch tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số địa phương:

- Thành phố Hồ Chí Minh: Sau 3 ngày trở lại trường học trực tiếp, Thành phố đã phát hiện 163 học sinh mắc COVID-19 ở tất cả các cấp học, song các trường vẫn đảm bảo việc xử lý theo quy trình và tiếp tục dạy học bình thường; nhiều hoạt động đón trẻ, học sinh đến trường chu đáo, đảm bảo phòng, chống dịch, tạo tâm lý phấn khởi cho các thầy cô và học sinh.

- Hà Nội:

+ Báo chí ghi nhận nhiều hình ảnh các trường tiểu học lên kịch bản, tổ chức phương án diễn tập công tác phòng, chống dịch chuẩn bị đón học sinh trở lại trường và xử lý tình huống học sinh là F0 tại trường.

+ Lãnh đạo Hà Nội yêu cầu các đơn vị chức năng tiếp tục rà soát, tuyên truyền, vận động và tổ chức tiêm vắc-xin cho người thuộc nhóm nguy cơ, hộ gia đình có người thuộc nhóm nguy cơ, các trường hợp trong độ tuổi nhưng chưa được tiêm hoặc tiêm chưa đủ liều, người từ chối tiêm trên địa bàn.

- Bà Rịa - Vũng Tàu: Sau 1 tuần học sinh các cấp trở lại trường học, công tác phòng, chống dịch tại nhà trường đã được triển khai tốt, đi vào nề nếp. Trong điều kiện dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, tỉnh đề nghị ngành Giáo dục và Đào tạo, ngành Y tế sẵn sàng các điều kiện, phương án để xử trí, ứng phó khi phát hiện ca mắc COVID-19, đảm bảo không làm ảnh hưởng hoạt động sinh hoạt cộng đồng và hoạt động học tập trong nhà trường.

- Đắc Lắc: Toàn tỉnh đã cho trẻ mầm non và học sinh phổ thông đến trường học trực tiếp. Các trường tích cực, chủ động, có phương án để thay đổi từ hình thức dạy trực tiếp sang gián tiếp và ngược lại khi tình hình dịch chuyển cấp độ trong khu vực.